



Số: /ĐA-UBND

Nam Thái Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nam Thái Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số 97 /PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Ninh xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã, như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
3. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
4. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
5. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
6. Thông báo số 565-TB/TU ngày 06/5/2026 của Tỉnh ủy về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban ngày 04/5/2026 và tình hình thực tiễn của địa phương;

7. Công văn số 167/ BNV-CQĐP, ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

8. Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

9. Phương án số 97 /PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

10. Công văn số 5602/SNV-XDCQ ngày 04/6/2026 của Sở Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026

11. Thông báo Kết luận số 74-TB/ĐU ngày 04/6/2026 của đồng chí Bí thư Đảng uỷ, trưởng Ban chỉ đạo tại Hội nghị quán triệt, triển khai một số nội dung về sắp xếp đơn vị thôn trên địa bàn xã Nam Thái Ninh;

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã Nam Thái Ninh có diện tích tự nhiên là 26,41km², với 6.189 hộ gia đình và 19.622 người. Trên địa bàn xã có 20 thôn, 40 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 03 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 17 thôn có quy mô dưới 400 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ NAM THÁI NINH

1. Hiện trạng số lượng thôn

- 1.1. Tổng số thôn: 20;
- 1.2. Số hộ gia đình của các thôn: 6.189;
- 1.3. Số dân của các thôn: 19.622.

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

- 1.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 17;
- 1.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 17;
- 1.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: 00

3. Số lượng thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 03 (Thôn Đồng Kinh, thôn Xuân Hòa, thôn Hanh Lập);

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ NAM THÁI NINH

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nhập toàn bộ thôn Đông Thịnh (361 hộ gia đình, 1072 nhân khẩu) với thôn Trung Thịnh (300 hộ gia đình, 853 nhân khẩu)

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Thái Thịnh
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 661 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 1.925 người; trong đó có 92 đảng viên.
- Các thôn, xã liền kề: Phía Đông giáp xã Đông Thái Ninh; phía Tây giáp thôn Nam Thịnh; phía Nam giáp Quốc lộ 37; phía Bắc giáp thôn Bắc Thịnh.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đông Thịnh hiện tại
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Có 02 thôn liền kề nhau, quy mô từ 75-90% số hộ gia đình, nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử...

2. Nhập toàn bộ thôn Nam Thịnh (347 hộ gia đình, 1044 nhân khẩu) với thôn Đoài Thịnh (275 hộ, 754 người).

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Nam Thịnh
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 622 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 1.798 người; trong đó có 71 đảng viên.
- Các thôn liền kề: Phía Đông và bắc giáp thôn Thái Thịnh; phía Tây giáp sông Vị Dương; phía Nam giáp Quốc lộ 37.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nam Thịnh hiện tại.
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Có 02 thôn liền kề nhau, quy mô từ 69 - 87% số hộ gia đình, nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử...

3. Nhập toàn bộ thôn Bắc Thịnh (359 hộ gia đình, 1020 nhân khẩu) với thôn Phúc Thịnh (243 hộ gia đình, 751 nhân khẩu)

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Bắc Thịnh
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 602 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 1.771 người; trong đó có 69 đảng viên.
- Các thôn, xã liền kề: Phía Đông giáp xã Đông Thái Ninh; phía Tây giáp sông Vị Dương; phía Nam giáp thôn Nam Thịnh, thôn Thái Thịnh; phía Bắc giáp xã Đông Thái Ninh.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Bắc Thịnh hiện tại.
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Có 02 thôn liền kề nhau, quy mô từ 61-90 % số hộ gia đình, nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử...

4. Nhập toàn bộ thôn Thuận Nghĩa (278 hộ gia đình, 845 nhân khẩu) với thôn Đồng Nhân (290 hộ gia đình, 915 nhân khẩu).

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Thái Thành
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 568 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 1.760 người; trong đó có 69 đảng viên.
- Các thôn liên kề: Phía Đông giáp thôn Thái Thọ; phía Tây giáp thôn Liên Phong; phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp thôn Thái Thuận.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đồng Nhân hiện tại.
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Có 02 thôn liên kề nhau, quy mô từ 70-73% số hộ gia đình, nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo ...

5. Nhập toàn bộ thôn Nghĩa Phong (198 hộ gia đình, 623 nhân khẩu) với thôn Liên Khê (212 hộ gia đình, 596 nhân khẩu)

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Liên Phong
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 410 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 1.219 người; trong đó có 57 đảng viên.
- Các thôn liên kề: Phía Đông giáp thôn Thái Thành; phía Tây và phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp thôn Thanh Tân.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nghĩa Phong hiện tại.
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Có 02 thôn liên kề nhau, quy mô từ 50-53 % số hộ gia đình, nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo...

6. Nhập toàn bộ thôn Thanh Xuân (201 hộ gia đình, 601 nhân khẩu) với thôn Phúc Tân (243 hộ gia đình, 740 nhân khẩu).

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Thanh Tân
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 444 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 1.341 người; trong đó có 62 đảng viên.
- Các thôn, xã liền kề: Phía Đông giáp thôn Đồng Kinh; phía Tây giáp sông Trà Lý; phía Nam giáp thôn Liên Phong; phía Bắc giáp xã Bắc Thái Ninh.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Phúc Tân hiện tại.
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Có 02 thôn liền kề nhau, quy mô từ 50-61% số hộ gia đình, nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo...

7. Nhập toàn bộ thôn Vị Nguyên (397 hộ gia đình, 1201 nhân khẩu) với thôn Linh Thanh (349 hộ gia đình, 1164 nhân khẩu).

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Thái Thuận
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 746 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.365 người; trong đó có 82 đảng viên.
- Các thôn, xã liền kề: Phía Đông giáp sông Vị Dương và xã Đông Thái Ninh; phía Tây giáp thôn Đồng Kinh và xã Bắc Thái Ninh; phía Nam thôn Thái Thành; phía Bắc giáp xã Thái Ninh.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Vị Nguyên hiện tại.
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Có 02 thôn liền kề nhau, quy mô 87-99% số hộ gia đình, nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo...

8. Nhập toàn bộ thôn Độc Lập (246 hộ gia đình, 821 nhân khẩu) với thôn Thiên Kiều (283 hộ gia đình, 1022 nhân khẩu) với thôn Giáo Lạc (252 hộ gia đình, 969 nhân khẩu).

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Thái Thọ
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 781 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.812 người; trong đó có 69 đảng viên.
- Các thôn liền kề: Phía Đông giáp thôn Xuân Hòa và thôn Hanh Lập; phía Tây giáp sông Vị Dương; phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp thôn Nam Thịnh;
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thiên Kiều hiện tại.
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Có 03 thôn liền kề nhau, quy mô từ 62-71% số hộ gia đình, nhập 03 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo...

(có phụ lục 2A, 2B kèm theo Đề án)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ

Trước khi sắp xếp xã 20 thôn. Sau khi sắp xếp, xã còn 11 thôn, giảm 09 thôn. Quá trình thực hiện phải đảm bảo tính công khai, dân chủ và nhận được sự đồng thuận cao từ nhân dân. Bộ máy quản lý tại các thôn mới ổn định, nhân sự chi bộ và ban lãnh đạo thôn cần được kiện toàn, đi vào hoạt động nền nếp. Việc sáp nhập giúp tinh gọn bộ máy, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính tại địa phương.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 40 người, trong đó:

- Bí thư Chi bộ 20 người.

- Trưởng thôn 20 người.
- Trưởng ban công tác Mặt trận thôn do Bí thư chi bộ kiêm.
- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi = 0, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi = 05, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi = 09 và trên 60 tuổi = 26 (trong đó trên 70 tuổi = 04).
- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học = 0, đại học = 04, cao đẳng, trung cấp = 19, dưới Trung cấp = 17.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ và tỉnh Thái Bình cũ

Tổng số 126 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh (*không tính người kiêm nhiệm*) quy định tại Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND (tỉnh Thái Bình cũ).

- + Phó trưởng thôn: 20 người
- + Bí thư Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 20 người
- + Chi hội trưởng chi hội Phụ nữ: 20 người (có mặt = 19 người, 01 người phó trưởng thôn kiêm)
- + Chi hội trưởng chi hội CCB: 20 người
- + Chi hội trưởng chi hội Nông dân: 20 người (có mặt = 16 người, 04 người trưởng phó thôn kiêm)

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh.

Tổng số 31 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh:
- + Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 32 người trừ kiêm nhiệm còn lại **19** người
- + Y tế thôn: 26 người trừ kiêm nhiệm còn lại **12** người
- + Thôn đội trưởng (do trưởng thôn kiêm nhiệm)
- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi = 16, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi = 26, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi = 35 và trên 60 tuổi = 49 (trong đó trên 70 tuổi = 11).
- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học = 0, đại học = 04, cao đẳng, trung cấp = 31, Dưới trung cấp = 91.

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

- Về số lượng, chất lượng nhân sự: Số lượng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và các lực lượng khác tại các thôn cơ bản được kiện toàn đầy đủ, đúng quy định và đảm bảo cơ cấu theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Hầu hết là những người có uy tín, nhiệt tình, có trách nhiệm cao và am hiểu sâu sắc tình hình thực tế tại cơ sở.

- Về kết quả hoạt động: Các chức danh và lực lượng tham gia công việc ở thôn đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng vai trò là "cầu nối" vững chắc giữa Đảng, chính quyền với nhân dân. Chủ động, kịp thời phổ biến, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy vai trò nòng cốt trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an ninh trật tự, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của lực lượng này vẫn còn một số hạn chế. Do đa số hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, khối lượng công việc ngày càng nhiều, trong khi chế độ phụ cấp, hỗ trợ nhìn chung chưa thực sự tương xứng với công sức, dẫn đến đôi lúc một vài cá nhân chưa thể dành toàn bộ thời gian cho công việc. Ngoài ra, một số người cao tuổi, việc tiếp cận công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong một số lĩnh vực quản lý tại thôn còn chậm, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công việc chung.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

- Tổ chức thôn sau sắp xếp, người hoạt động không chuyên trách thôn: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban công tác Mặt trận.

Đối với những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (Phó Trưởng thôn, phó Bí thư chi bộ, thôn đội trưởng, Y tế viên, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; Chi hội trưởng các đoàn thể: (Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Người Cao tuổi, Chữ thập đỏ) và các đối tượng khác, cấp ủy và chính quyền xã sẽ phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn kiện toàn, bầu hoặc chỉ định Ban chấp hành mới, đảm bảo mỗi tổ chức chi hội chỉ có 01 người đứng đầu phụ trách toàn thôn.

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp.

- Nguyên tắc bố trí, sắp xếp:

Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại các thôn thực hiện sắp xếp được thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Người được giới thiệu để bầu giữ chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận thôn phải bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; Ưu tiên lựa chọn, bố trí những người có phẩm chất chính trị, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, có uy tín trong Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại thôn sau sắp xếp. Việc bố trí bảo đảm tinh gọn bộ

máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo nhiệm vụ, đồng thời giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư.

Đối với các chức danh trùng lặp sau sắp xếp, thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện để lựa chọn người phù hợp tiếp tục bố trí công tác; các trường hợp không tiếp tục bố trí được xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

- *Phương án bố trí cụ thể theo từng chức danh tại thôn mới:*

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, các chức danh tại thôn mới dự kiến bố trí như sau:

+ Bí thư Chi bộ: 01 người.

+ Trưởng thôn: 01 người và kiêm nhiệm Thôn đội trưởng.

+ Trưởng ban Công tác Mặt trận: 01 người và kiêm nhiệm Chi hội trưởng Chữ thập đỏ.

+ Phó Trưởng thôn: thôn có dưới 700 hộ bố trí 01 người; thôn có từ 700 hộ trở lên bố trí 02 người. (trong đó 01 người kiêm Chi hội trưởng Hội Nông dân)

+ Phó Bí thư Chi bộ: 01 người và kiêm một trong các chức danh đoàn, hội tùy thuộc tình hình thực tế của từng thôn.

+ Y tế viên: 01 người

+ Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở: Thực hiện bố trí theo yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

+ Các chi hội đoàn thể (*Chi hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Người cao tuổi*): Thực hiện kiện toàn, sắp xếp phù hợp với quy mô, số lượng hội viên và yêu cầu hoạt động thực tế của thôn mới.

- *Kết quả rà soát, dự kiến bố trí sau sắp xếp:*

* Số người hoạt động không chuyên trách thôn là 33 người (03 người/thôn).
Cụ thể:

+ Bí thư chi bộ: 11 người

+ Trưởng thôn kiêm Thôn đội trưởng: 11 người

+ Trưởng ban công tác mặt trận kiêm Chi hội trưởng Chữ thập đỏ: 11 người

* Người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn tối đa là 79 người. (thôn có dưới 700 hộ bố trí tối đa 06 người; thôn có từ 700 hộ trở lên bố trí tối đa 07 người),
cụ thể:

+ Phó trưởng thôn kiêm chi hội trưởng Nông dân: 13 người

+ Phó Bí thư chi bộ kiêm một trong các chức danh đoàn, hội: 11 người

+ Y tế thôn: 11 người

+ Các chi hội đoàn thể (*Chi hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Người cao tuổi*) có thể kiêm nhiệm tùy tình hình thực tế của từng thôn.

+ Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp:

Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người làm việc trực tiếp ở thôn dôi dư sau sắp xếp được thực hiện bảo đảm đúng quy định của Nhà nước, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, đồng thời giữ vững ổn định tình hình ở cơ sở.

Trên cơ sở số lượng cán bộ dôi dư sau sắp xếp, xã Nam Thái Ninh thực hiện rà soát, phân loại cụ thể từng trường hợp theo thời gian công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, uy tín trong nhân dân và điều kiện thực tế của từng cá nhân để áp dụng hình thức giải quyết phù hợp. Đối với những người đủ điều kiện, xem xét bố trí, sắp xếp đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách khác ở thôn hoặc tham gia các tổ chức đoàn thể ở cơ sở theo nhu cầu thực tế và khả năng đáp ứng nhiệm vụ.

Đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí công tác, thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về tinh giản, hỗ trợ nghỉ việc, nghỉ công tác đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và quyền lợi theo quy định. Đồng thời, quan tâm thực hiện tốt công tác động viên, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, hạn chế phát sinh tâm tư, vướng mắc.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất chính đáng của các trường hợp dôi dư; đồng thời tạo điều kiện để những người có năng lực, uy tín tiếp tục tham gia các hoạt động tại cộng đồng dân cư, góp phần giữ vững ổn định và phát huy nguồn lực tại cơ sở. Đối với các trường hợp dôi dư, UBND xã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; đồng thời xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

(có phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo Đề án)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN, TỔ DÂN PHỐ DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

1. Nguyên tắc sắp xếp, xử lý

Việc sắp xếp, xử lý nhà văn hoá thôn dôi dư sau sắp xếp được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước.

Ưu tiên sử dụng các nhà văn hóa thôn hiện có phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Việc xử lý tài sản dôi dư phải phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế và nhu cầu sử dụng của Nhân dân trên địa bàn.

2. Hiện trạng nhà văn hoá thôn trước sắp xếp

- Trước khi thực hiện sắp xếp, trên địa bàn xã có 20 nhà văn hóa thôn.
 - Sau sắp xếp, số lượng nhà văn hóa tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của thôn mới là: 11 công trình

- Số lượng nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp là: 09 công trình

3. Phương án xử lý trụ sở dôi dư

Đối với các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp, UBND xã dự kiến thực hiện phương án xử lý như sau:

+ Đối với nhà văn hóa còn bảo đảm điều kiện sử dụng:

Tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hội họp của cụm dân cư; địa điểm sinh hoạt các chi hội đoàn thể; nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc phục vụ các nhiệm vụ khác của địa phương.

+ Đối với nhà văn hóa xuống cấp, không còn nhu cầu sử dụng:

Thực hiện rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét thanh lý, điều chuyển hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

+ Đối với nhà văn hóa có vị trí phù hợp:

Xem xét chuyển đổi công năng sử dụng phục vụ mục đích công cộng như: điểm sinh hoạt cộng đồng, thư viện, điểm vui chơi cho trẻ em, nơi hội họp tổ liên gia, tổ an ninh tự quản hoặc các mục đích phục vụ dân sinh khác.

Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà văn hóa thôn dôi dư sau sắp xếp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản công bảo đảm đúng quy định pháp luật, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

(có phụ lục 4 kèm theo Đề án)

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch; *chủ động rà soát thực trạng quy mô, nhân sự các thôn trên địa bàn xã, tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã; đề xuất, báo cáo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã bảo đảm tiến độ, chất lượng.*

b) Xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy trình; tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua Đề án theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính

trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, sáp nhập thôn; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

d) Kiện toàn, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh không chuyên trách ở thôn và các chức danh khác ở thôn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 21/CT-TTg và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

e) Rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn ngay khi có Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại thôn của cấp có thẩm quyền.

g) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các thôn; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí quy định pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thống kê cơ sở hạ tầng các thôn để xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án sử dụng nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp bảo đảm hiệu quả, ưu tiên phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tránh để xuống cấp, bỏ hoang, lãng phí.

c) Xây dựng kế hoạch về lộ trình đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa để thông báo cho Nhân dân biết, tham mưu nguồn lực đầu tư trang cấp các trang thiết bị phục vụ hoạt động của thôn sau khi sáp nhập.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

a) Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức các Hội nghị liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

4. Công an xã

a) Chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền xã trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã theo từng thôn làm căn cứ xác định quy mô thôn.

b) Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở, bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn.

d) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn theo quy định.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

a) Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Thôn đội trưởng các thôn theo quy định, tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương sắp xếp thôn để Nhân dân trên địa bàn biết, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

6. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

Phối hợp hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin hành chính liên quan đến địa bàn thôn sau sắp xếp theo quy định và chỉ đạo triển khai của Trung ương, của Tỉnh.

7. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

a) Chỉ đạo, định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

b) Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức Đảng, Ban Công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể tại thôn; hướng dẫn tiêu chí, tiêu chuẩn đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

a) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên hưởng ứng, đồng thuận chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn và thành lập thôn mới bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn là nhân sự tại các Chi hội, Chi đoàn trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã (gồm: Trưởng Ban công tác Mặt trận; Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Người Cao tuổi, chi hội trưởng hội Chữ thập đỏ).

c) Giám sát việc sắp xếp, sáp nhập các thôn và thành lập thôn mới, đảm bảo

đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật.

9. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Trên cơ sở định hướng của Ban Xây dựng Đảng, chủ trì công tác thông tin tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng.

10. Các thôn trên địa bàn xã

a) Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực trong quá trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

b) Thống kê danh sách hộ dân, nhân khẩu, mốc giới địa bàn, cơ sở hạ tầng để xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong xây dựng Phương án nhân sự thôn sau sắp xếp, bảo đảm lựa chọn được những người đủ uy tín, năng lực thực hiện nhiệm vụ.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tổ chức Hội nghị lấy ý kiến cử tri bảo đảm đúng quy định.

11. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã có trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức lại thôn; tích cực tham gia đóng góp ý kiến, tạo sự đồng thuận để việc sắp xếp thôn được thực hiện thuận lợi, hiệu quả.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc xây dựng và triển khai phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nam Thái Ninh là nhiệm vụ cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách và quy định của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Trên cơ sở rà soát thực trạng, việc giảm số lượng thôn từ 20 xuống còn 11 thôn góp phần khắc phục tình trạng manh mún, phân tán trong tổ chức quản lý, đồng thời bảo đảm quy mô thôn hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Phương án sắp xếp đã được xây dựng bảo đảm tính khách quan, dân chủ, công khai, có sự kế thừa và ổn định, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đồng thời, việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ sau sắp xếp được thực hiện thận trọng, gắn với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, bảo đảm lựa chọn được đội ngũ có phẩm chất, năng lực và uy tín trong nhân dân.

Bên cạnh đó, phương án cũng chú trọng giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và giữ vững ổn định tình hình ở cơ sở.

Nhìn chung, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nam Thái Ninh là phù hợp, khả thi và cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

2. Kiến nghị, đề xuất

Để việc sắp xếp thôn và thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cấp thôn đạt hiệu quả, địa phương đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm ban hành các hướng dẫn cụ thể, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn cơ sở; đồng thời kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Đề nghị xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

Đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên xem xét, sớm có hướng dẫn cụ thể về phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của các thôn sau sáp nhập để tránh lãng phí. Quan tâm bổ sung kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, nhà văn hóa thôn sau sáp nhập để bảo đảm điều kiện hoạt động.

Đồng thời, nghiên cứu bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách phù hợp với khối lượng công việc thực tế tại cơ sở; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, người hoạt động không chuyên trách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nam Thái Ninh. Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt để triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TTĐU, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ xã (để phối hợp);
- Các phòng ban đơn vị;
- Các thôn có liên quan (để thực hiện);
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Huy